

TUẦN 24

Thứ Hai ngày 24 tháng 2 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm:

Sinh hoạt dưới cờ: Chúng em chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Chia sẻ được về thực trạng cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có sự sáng tạo trong tham gia trình diễn tiểu phẩm tương tác.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác nhóm cùng nhau thực hiện các hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương, từ đó phát triển tình yêu quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: Có ý giữ gìn và bảo vệ vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên.
- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện.

II. Đồ dùng dạy học

1. Nhà trường: Chuẩn bị tiểu phẩm Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
2. Học sinh: Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p)	
- Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ đầu tuần.	- HS nghiêm túc theo dõi.
2. Sinh hoạt dưới cờ: (18p)	
- Nhà trường tổ chức lễ chào cờ, hát quốc ca, ... - Tổ chức cho HS diễn tiểu phẩm <i>Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên</i>	- HS thực hiện nghi lễ - HS quan sát, lắng nghe



- Em có cảm nhận gì về nội dung tiểu phẩm vừa xem?

- Triển khai kế hoạch học tập.

- Tiểu phẩm tuyên truyền chúng ta phải biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên
- Hiểu được tầm quan trọng môi trường cũng như cảnh quan xung quanh đối với đời sống con người...
- HS lắng nghe.

3. Luyện tập (12p)

- GV cho HS xem Video

<https://youtu.be/6yEdbpoOQgs>

<https://youtu.be/qetZJiQa-z8>

- Yêu cầu HS thảo luận với bạn nêu câu hỏi:
+ Kể tên các cảnh quan thiên nhiên có trong video?

+ Thực trạng cảnh quan thiên nhiên hiện nay như thế nào?

- Gọi HS trả lời

- Nhận xét

- Em hãy nêu thực trạng cảnh quan thiên nhiên ở quê hương mình?

- Vì sao cần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?

Em cần làm gì để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên?

- Nhận xét KL: Thực trạng các cảnh quan thiên nhiên đang ngày bị ô nhiễm. Bảo tồn cảnh quan thiên được thực hiện bởi những hành động, việc làm của con người nhằm duy trì và bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. Mỗi người đều có thể góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng các việc làm cụ thể:

- HS xem video

- HS thảo luận nhóm 2

- Biền, rừng, sông, cánh đồng lúa...

Thực trạng các cảnh quan thiên nhiên đang ngày bị ô nhiễm.

HS trả lời

HS nêu

- Cần bảo vệ cảnh quan thiên nhiên để: Giữ cho môi trường Xanh – sạch – đẹp. Giúp không khí trong lành. Hạn chế thiên tai. Nâng cao sức khỏe con người...

- Trồng cây, chăm sóc bảo vệ cây xanh. Không vứt rác bừa bãi...

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">+ Không vứt rác bừa bãi.+ Trồng cây gây rừng+ Phủ xanh đất trống, đồi trọc+ Tuyên truyền cho người thân và gia đình không phá rừng, phải bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh. | |
|---|--|

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Toán
Mét vuông (tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích: mét vuông.
- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông (m^2).
- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên : SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, hình vuông có cạnh 1cm, hình vuông có cạnh 1m
2. Học sinh : SGK

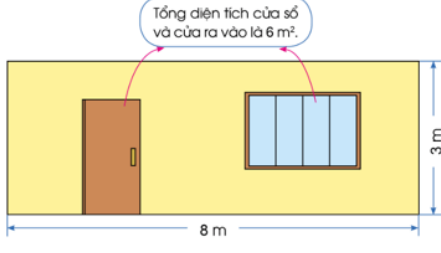
III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (4p)	
- GV ôn lại kiến thức ở tiết 1 + Ở tiết trước các em đã được học đơn vị đo diện tích nào? + Ghi bảng các số đo diện tích : $235m^2$, $75m^2$, $2400m^2$ + Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 14m, chiều rộng 7m - GV nhận xét, dẫn vào bài	- HS trả lời: + Đơn vị xăng-ti-mét vuông + HS đọc các đơn vị đo diện tích + HS tính diện tích + HS lắng nghe và ghi đề bài
2. Luyện tập, thực hành (23p)	

Bài 4: Người ta sơn một bức tường có dạng hình chữ nhật với kích thước như hình vẽ dưới đây. Hãy tính diện tích cần sơn, biết rằng diện tích cửa sổ và cửa ra vào là 6 m^2

- GV yêu cầu HS đọc đề và phân tích bài

- GV yêu cầu HS giải thích

	<p>Diện tích bức tường là: $8 \times 3 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích cần sơn là: $24 - 6 = 18 \text{ (m}^2\text{)}$</p>
---	---

- HS đọc đề bài

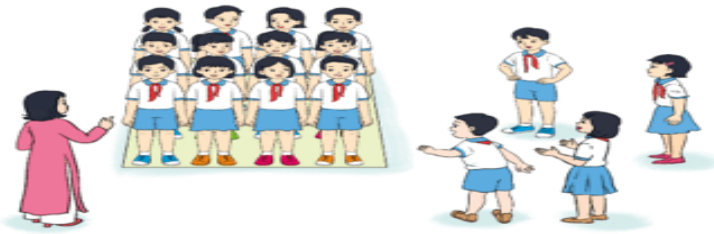
- HS phân tích đề bài

- HS trình bày vào vở

- HS quan sát, đòi chiếu và nhận xét

Bài 5:

a) Hãy đánh dấu trên nền phòng học một hình vuông có diện tích 1 m^2 rồi thử xem có bao nhiêu bạn đứng được trong diện tích đó.



b) Tìm trong thực tế những vật có diện tích khoảng 1 m^2 .

- GV gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.

- GV yêu cầu hs thực hành trên nền phòng học

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm

- GV tổng kết hoạt động

- GV chốt đáp án và kết luận

a) Có khoảng 8 bạn đứng được trong diện tích 1 m^2

b) Những vật có diện tích khoảng 1 m^2 là mặt bàn, gương soi,...

- HS đọc đề bài

- HS phân tích đề bài

- HS thực hành và thảo luận nhóm

- Lắng nghe

4. Vận dụng sáng tạo (5p)

- GV yêu cầu: Em hãy nghĩ cách để tính diện tích nền nhà à em

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm

- GV tổng kết hoạt động

- HS thảo luận

* Mong đợi:

C1: Dùng thước đo chiều dài và chiều rộng rồi tính

C2: Tính diện tích 1 viên gạch, đếm số viên và nhân lên

5. Củng cố, dặn dò (3p)

- Hôm nay chúng ta đã học được những gì?
- Em cảm nhận gì về bài học hôm nay
- Chuẩn bị bài.

- HS nêu cảm nhận
- HS chuẩn bị bài

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Giáo dục thể chất

BÀI 6: BẬT NHẢY QUAY CÁC HƯỚNG

I. MỤC TIÊU

Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn Giáo dục thể chất.
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện động tác bật nhảy trên một chân quay trái quay phải, bật hai chân quay sau; quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện và tự sửa sai động tác.
- Thực hiện được động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải và bật nhảy hai chân quay sau và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.

Năng lực

Năng lực chung:

- Biết phối hợp với bạn bè khi tập luyện theo nhóm, tổ.
- Biết lắng nghe, sửa sai và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV.

Năng lực riêng:

- Bước đầu biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và giúp đỡ bạn trong tập luyện.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

Phẩm chất

- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Thể hiện sự yêu thích, hình thành thói quen thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.
- Đoàn kết, giúp đỡ nhau tham gia tập luyện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Tranh, ảnh, video các động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải và bật nhảy trên hai chân quay sau.
- Còi.

1. Đối với học sinh

- Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu.
- Đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: HS giãn cơ, làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú để tiếp nhận nội dung bài học.	

b. Cách tiến hành

Nhiệm vụ 1: Khởi động

- GV cho HS thực hiện xoay các khớp, sau đó kéo dẫn cơ giúp các em làm nóng cơ thể.

Ỗ Xoay các khớp:

Ỗ Kéo dẫn cơ:

Nhiệm vụ 2: Trò chơi hỗ trợ khởi động

- GV tổ chức trò chơi “Nhóm ba, nhóm bảy”:

- GV chuẩn bị và hướng dẫn HS cách chơi.

+ Khi có hiệu lệnh của GV, HS di chuyển thành vòng tròn, vừa đi vừa hát.

+ Khi GV hô lệnh “Nhóm ba” thì HS nhanh chóng chụm lại với nhau thành nhóm 3 người. Nếu GV hô “Nhóm bảy” thì HS nhanh chóng chụm lại với nhau thành nhóm bảy...

+ Những HS không tạo được thành nhóm theo hiệu lệnh sẽ phải thực hiện theo yêu cầu của GV như:

đứng lên ngồi xuống tại chỗ, nhảy lò cò,...

- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.

- GV dẫn dắt và giới thiệu bài đọc: Trò chơi “Nhóm ba, nhóm bảy” bước đầu đã giúp các em làm quen với các động tác khởi động. Để biết và thực hiện động tác bật nhảy tách chân, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay – Bài 4: Bật nhảy quay các hướng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Bật nhảy trên một chân quay trái, phải

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nắm được các bước và thực hiện động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải.

b. Cách tiến hành

- GV cho HS quan sát tranh ảnh, video cách thực hiện động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải.

- GV làm mẫu động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải.

- GV đặt câu hỏi:

- HS thực hiện vận động.

- HS tích cực tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe và vỗ tay.

- HS lắng nghe và chuẩn bị vào bài học.

- HS quan sát tranh.

+ Động tác thầy/cô/các bạn trong tranh thực hiện là gì? Đó là hoạt động của tay hay chân, hướng đưa ra trước hay sau?

+ Trong động tác thầy/cô vừa thực hiện, em thích động tác nào nhất? Em hãy thử thực hiện động tác đó.

- GV mô tả động tác, phân tích và hướng dẫn cách thực hiện động tác (GV hô nhịp thật chậm để HS quan sát):

+ TTCB: Đứng trên một chân (chân trụ), chân còn lại co gối tự nhiên, tay chống hông.

+ Động tác: Chùng gối chân trụ, bật nhảy lên cao kết hợp quay sang trái hoặc phải. Tiếp đất bằng nửa trước bàn chân trụ, chùng gối.

+ Kết thúc: Đứng thẳng tự nhiên.

- GV tổ chức cho HS tập luyện các bài tập theo trình tự:

+ Tập động tác bật nhảy trên một chân tại chỗ.

+ Tập động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải từ chân thuận đến chân không thuận.

+ Tập các bài bổ trợ hoặc chơi các trò chơi có sử dụng động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện động tác. (không bắt buộc).

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và lưu ý một số lỗi sai HS thường mắc và biện pháp khắc phục.

Lỗi sai HS Biện pháp khắc phục thường mắc

Tiếp đất bằng cả bàn chân.	- GV phân tích động tác sai và thị phạm lại động tác đúng. - GV thường xuyên nhắc nhở và sửa sai cho HS.
----------------------------	---

Hoạt động 2: Bật nhảy hai chân quay sau

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nắm được các bước và thực hiện động tác bật nhảy hai chân quay sau.

b. Cách tiến hành

- HS quan sát GV làm mẫu.

- HS trả lời:

+ Động tác thầy cô thực hiện là động tác bật nhảy trên một chân quay trái, phải.

- HS lắng nghe và quan sát.

- HS thực hiện tập luyện.

- HS lắng nghe và ghi nhớ.

Chiều:

Hoạt động trải nghiệm:

Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Chia sẻ được về thực trạng cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có sự sáng tạo trong tham gia trình diễn tiểu phẩm tương tác.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác nhóm cùng nhau thực hiện các hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương, từ đó phát triển tình yêu quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: Có ý giữ gìn và bảo vệ vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên.
- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
2. Học sinh: SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3p)	
<p>- GV tổ chức cho HS hát bài: “Điều đó phụ thuộc vào hành động của bạn” sáng tác: Vũ Kim Dung.</p> <p>"Tổ quốc Việt Nam xanh ngát Có sạch đẹp mãi được không Điều đó tùy thuộc hành động của bạn Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi Điều đó tùy thuộc hành động của bạn Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi</p> <p>Củng cố màu xanh đất nước Giữ đẹp cuộc sống dài lâu</p>	<p>- HS hát và nhún nhảy theo nhạc.</p>

<p>Điều đó tùy thuộc hành động của bạn Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi Điều đó tùy thuộc hành động của bạn Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi".</p> <p>- GV giới thiệu: Bài hát truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường rất ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta thực hiện một số hành động để bảo vệ môi trường xung quanh chúng ta nhé!</p>	<p>- HS sẵn sàng tâm thế khám phá tiết học</p>
<p>2. Thực hành (22p)</p>	
<p>- GV kiểm tra công tác chuẩn bị của HS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS lao động thực hiện chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo các tổ .</p> <p>- GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.</p> <p>- GV công bố thời gian dành cho từng công việc cụ thể: quét dọn dẹp, tưới cây,...</p> <p>- GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết.</p> <p>- GV tổ chức cho HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động.</p>	<p>- HS chuẩn bị gang tay, khẩu trang, chổi, dụng cụ hút rác, khăn lau, bình tưới nước....</p> <p>Lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện công việc theo phân công của nhóm, tổ.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. (10p)</p>	
<p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã làm được trong tiết học.</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?” Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Thi kể những hành động góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng thì đội đó chiến thắng.</p> <p>- GV tổ chức chơi</p>	<p>- HS nêu</p> <p>Lắng nghe</p> <p>HS chơi trò chơi: + Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng. + Thu gom rác trên bãi biển</p>

Nhận xét- KL: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Kêu gọi mọi người xung quanh cùng thực hiện nhé.

- + Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.
- + Thu gom rác làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.
- + Chăm sóc những động vật nơi hoang dã bị săn bắt trước khi bị thả về rừng.
- + Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Toán:

Đề - xi - mét vuông (tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích: đề-xi-mét vuông. Biết $1 dm^2 = 100 cm^2$, $1m^2 = 100dm^2$ và ngược lại.
- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông (dm^2)
- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề-xi-mét vuông (dm^2)

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên : SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, thước kẻ, máy chiếu, hình vuông cạnh $1dm$ chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có cạnh dài $1cm$.

2. Học sinh : SGK, vở, 1 hình vuông có cạnh $1dm$ bằng giấy đã chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có cạnh dài $1cm$.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p)	
<ul style="list-style-type: none">- Ổn định lớp.- Giáo viên cho học sinh xem tranh khởi động, rồi thực hành dùng giấy hình	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh ổn định lớp.- Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên.

<p>vuông cạnh dài $1dm$ để đo diện tích mặt bàn.</p> <p>- Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích bề mặt một cuốn sách thì ta có thể dùng đơn vị đo diện tích là xăng-ti-mét vuông, nhưng để đo diện tích mặt bàn thì phải dùng một đơn vị diện tích mới thích hợp hơn, đó là đề-xi-mét vuông.</p>	
<p>2. Hình thành kiến thức (15p)</p>	
<p>- Giáo viên cho một học sinh cầm bảng hình vuông cạnh dài $1dm$ đã được chia thành 100 ô vuông nhỏ. Yêu cầu các học sinh khác quan sát bề mặt của hình vuông này.</p> <p>- Định hướng cho học sinh trả lời câu hỏi theo nhóm 2 người: Bề mặt của hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không?</p> <p>- Giáo viên giới thiệu: Đề-xi-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài $1dm$. Đề-xi-mét vuông viết tắt là dm^2.</p> <p>- Hướng dẫn cho học sinh đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa dm^2, m^2, cm^2. Chốt lại kiến thức.</p>	<p>- Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm 2 người và thử gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài $1dm$.</p> <p>- Câu trả lời mong đợi từ học sinh: Diện tích của hình vuông có cạnh dài $1dm$ gọi là một đề-xi-mét vuông.</p> <p>- Câu trả lời mong đợi từ học sinh: Ta có hình vuông có cạnh dài $1dm$ bao gồm: $10 \times 10 = 100$ hình vuông có cạnh dài $1cm$. Nên $1dm^2 = 100cm^2$; $1m^2 = 100dm^2$; $100cm^2 = 1dm^2$; $100dm^2 = 1m^2$.</p>
<p>3. Luyện tập (15p)</p>	
<p>Bài 1</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định yêu cầu</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-xi-mét vuông.</p>	<p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- Câu trả lời mong đợi từ học sinh:</p> <p>a. $82dm^2$: tám mươi hai đề-xi-mét vuông.</p> <p>$754dm^2$: bảy trăm năm mươi tư đề-xi-mét vuông.</p>

Bài 2

- GV yêu cầu học sinh đọc đề bài,
- Gọi một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người.

* Củng cố, dặn dò (5p)

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.
- Ôn tập kiến thức đã học
- Đọc và chuẩn bị trước tiết sau T2

$1250dm^2$: một nghìn hai trăm năm mươi đề-xi-mét vuông.

b. Mười lăm nghìn đề-xi-mét vuông: $15000dm^2$.

Ba mươi bảy nghìn sáu trăm đề-xi-mét vuông: $37600dm^2$.

- 1 HS đọc
- 1 số HS nhắc lại CT
- HS làm bài cá nhân sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người.

- Câu trả lời mong đợi từ học sinh:

a.

Công thức tính diện tích hình chữ nhật là: chiều dài \times chiều rộng.

Bài giải:

Diện tích hình chữ nhật là:

$$12 \times 6 = 96 (dm^2)$$

Đáp số: $96dm^2$.

b.

Công thức tính diện tích hình vuông là: cạnh \times cạnh.

Bài giải:

Diện tích hình vuông là:

$$15 \times 15 = 225 (dm^2)$$

Đáp số: $225dm^2$.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm
- HS chia sẻ về điều học được

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiếng việt:

Bài đọc 3: Đoàn thuyền đánh cá

I. Yêu cầu cần đạt

1.Kiến thức:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; đảm bảo tốc độ 85-90 tiếng/phút, ngắt nghỉ hợp lí. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc.
- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.
- Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nội dung bài đọc.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3.Phẩm chất:

- Yêu lao động.
- Có ý thức bảo vệ tài nguyên biển qua việc giữ vệ sinh môi trường biển .

4.Nội dung tích hợp:

- Giáo dục AN-QP: Bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc.**

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, SGV và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh : SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động – chia sẻ (5p)	
* Hoạt động 1: Trò chơi <i>Bông hoa niềm vui</i>.	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bông hoa niềm vui. - Học sinh chọn bông hoa, đọc câu hỏi trong mỗi bông hoa đó và trả lời. (Các câu hỏi có liên quan đến nội dung đọc – hiểu bài <i>Người giàn khoan</i>)	- HS lắng nghe và tham gia chơi.
- Giáo viên nhận xét, khen ngợi học sinh.	- Lắng nghe.
* Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới.	
- GV trình chiếu bài hát: Bài ca tôm cá. - Những người được nhắc đến trong bài hát trên, họ làm công việc gì? - Bài hát trên đã dẫn dắt cô trò mình qua bao	- HS hát. - Họ là ngư dân đánh bắt tôm, cá trên biển ạ. - HS lắng nghe.

cung bậc cảm xúc trong công việc chài lưới của ngư dân. Những ngư dân bám biển có tinh thần lao động thế nào? Biển giàu và đẹp thế nào? Cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài tập đọc: <i>Đoàn thuyền đánh cá của nhà thơ Huy Cận.</i>	
- Mời HS nêu tên bài học. - GV ghi tên bài.	- 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài.
2. Khám phá (42p)	
Hoạt động 1: Đọc thành tiếng	
- GVHD đọc: Giọng đọc toàn bài thể hiện cảm xúc vui tươi, say mê.	- HS lắng nghe GVHD.
- Gọi HS đọc bài thơ.	- 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe.
- Bài thơ có mấy khổ?	- 5 khổ thơ.
- Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.	- HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc (tùy thuộc vào khả năng của hs trong lớp: muôn luồng sáng, loé rạng đông...)
- Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.	- HS đọc, giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: <i>thoi, gõ thuyền, khơi (trình chiếu tranh sgk), xoăn, rạng đông.</i>
- HDHS cách ngắt nghỉ theo nhịp thơ.	
- Cho HS luyện đọc trong nhóm đôi.	- Luyện đọc trong nhóm.
- Gọi các nhóm đọc bài.	- 2-3 nhóm đọc bài.
- GV đọc mẫu toàn bài.	- Lắng nghe.
Hoạt động 2: Tìm hiểu bài	
- Các con đã đọc đúng bài tập đọc Đoàn thuyền đánh cá. Để các em đọc hay hơn nữa, cô trò mình cũng chuyển sang phần tìm hiểu bài. GV mời 6 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 6 CH.	- Cả lớp đọc thầm theo.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 5 câu hỏi đầu.	HS thảo luận nhóm 4 với 5 câu hỏi đầu.
- Tổ chức cho HS báo cáo 5 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phóng vấn. (hoặc kỹ thuật Mảnh ghép)	- HS tham gia.
- Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn :	- HS xung phong làm phóng viên.

<p>+ <u>Câu 1.</u> Đọc khổ thơ 1, bạn hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? + Câu thơ nào giúp bạn biết điều đó?</p>	<p>+ Đoàn thuyền đánh cá ra khơi lúc hoàng hôn. + Mặt trời xuống biển như hòn lửa Sóng đã cài then đêm sập cửa.</p>
<p>+ <u>Câu 2.</u> Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm?</p>	<p>+ Gõ thuyền đã có <i>nhịp trống cao</i> + <i>Sao mờ</i>, kéo lưới kịp trời sáng Ta kéo <i>xoăn tay chum cá nặng</i> Vây bạc đuôi vàng <i>loé rạng đông</i> Lưới xếp buồm lên <i>đón nắng hồng</i>. + Câu hát căng buồm với gió khơi <i>Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời</i> <i>Mặt trời đội biển nhô màu mới</i> Mắt cá huy hoàng muôn <i>dặm khơi</i>.</p>
<p>- Mời 1 HS làm phóng viên khác đi phỏng vấn các bạn 3 câu hỏi tiếp theo.</p>	<p>- HS xung phong làm phóng viên.</p>
<p>+ <u>Câu 3.</u> Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì?</p>	<p>+ Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động thể hiện niềm vui của những người lao động, vui với công việc của mình và vui với thành quả lao động của mình.</p>
<p>+ <u>Câu 4.</u> Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá mà bạn thích.</p>	<p>+ HS tự nêu theo suy nghĩ của mình. VD hình ảnh nhân hoá: + Sóng đã cài then đêm sập cửa: vì hình ảnh này khiến em nghĩ đến một ngôi nhà khổng lồ trong truyện cổ tích, những con sóng và màn đêm là những nhân vật khổng lồ trong câu chuyện đó. + Ca thu biển Đông như đoàn thoi/ Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng: đọc câu thơ này, em tưởng tượng như có đàn cá muôn nghìn con đang bơi về, vẽ nên những luồng sáng trên mặt biển, tạo nên những tấm lưới lấp lánh vô cùng lớn. + Đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời: em tưởng tượng thấy hình ảnh một đoàn thuyền lao rất nhanh về phía đất liền, phía sau đoàn thuyền là hình ảnh Mặt Trời đang nhô dần lên, trông như đang chạy đua cùng đoàn thuyền.</p>

	<p>Hình ảnh so sánh:</p> <p>+ Mặt trời xuống biển như hòn lửa: hình ảnh này khiến em nghĩ đến ông mặt trời rất to và đỏ rực, đang từ từ khuất dần trên mặt biển.</p> <p>+ Cá thu biển Đông như đoàn thoi: hình ảnh này khiến em nghĩ đến đoàn cá thu đang đua nhau bơi đi bơi lại, rất vui mắt.</p> <p>+ Biển cho ta cá như lòng mẹ: biển rộng mà ấm áp, biển cho ta nhiều thứ quý giá, tốt đẹp như tình yêu vô bờ của mẹ dành cho con.</p>
<p><u>Câu 5:</u> Bạn tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên.</p>	<p>+ Đó là các hình ảnh: cá bạc biển Đông lặn, cá thu biển Đông như đoàn thoi, đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng, ...gỗ thuyền đã có nhịp trăng cao, vẩy bạc đuôi vàng loé rạng đông, đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời, Mặt Trời đội biển nhô màu mới.....</p>
<p>- Sau mỗi câu trả lời, bạn phóng viên nhận xét và bổ sung(nếu cần).</p>	
<p>- GV chốt lại: Các con ạ, hình ảnh những ngư dân ra khơi lúc hoàng hôn thật đẹp phải không? Tiếng hát của họ vang lên suốt quá trình lao động, đủ để cho ta thấy họ yêu công việc của mình đến nhường nào.</p> <p>- Câu 6: Theo các em, cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ?</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Những người lao động rất yêu biển, yêu thiên nhiên, yêu đất nước và gắn bó với biển. Họ yêu công việc và tự hào với công việc của mình.</p>
<p>- Theo các em, bài tập đọc này cho chúng ta biết thêm điều gì?</p>	<p>- Bài tập đọc ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.</p>
<p>- GV chốt, viết ND lên bảng.</p>	<p>- HS ghi nội dung bài vào vở.</p>
<p>3. Luyện tập (8p)</p>	
<p>- GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 3 khổ thơ cuối trong bài. (kết hợp học thuộc lòng).</p>	<p>- HS quan sát, đọc theo hướng dẫn, chú ý thể hiện đúng nhịp thơ, thể hiện được cảm</p>

GV đưa 3 khổ lên màn hình máy chiếu:	xúc vui, tự hào của những người lao động.
- Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng.	- HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng.
- GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu. Ta hát bài ca / gọi cá vào Gõ thuyền/ đã có nhịp trắng cao Biển cho ta cá/ như lòng mẹ Nuôi lớn đời ta / tự buổi nào. Sao mờ, kéo lưới/ kịp trời sáng Ta kéo xoăn tay / chùm cá nặng Vảy bạc đuôi vàng/ loé rạng đông Lưới xếp buồm lên / đón nắng hồng . Câu hát căng buồm/ với gió khơi Đoàn thuyền/ chạy đua cùng Mặt Trời Mặt Trời/ đội biển nhô màu mới, Mắt cá huy hoàng/ muôn dặm phơi.	- HS quan sát.
- Mời 3 HS đọc diễn cảm 3 khổ thơ.	- 3 HS đọc diễn cảm 3 khổ thơ.
- Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn.	- HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn.
- Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm.	- 3 HS thi đọc diễn cảm.
- Tổ chức nhận xét.	- HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.
- GV nhận xét, tuyên dương.	
- Tổ chức cho HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối.	- HS đọc thầm 3 khổ thơ cuối.
- Tổ chức cho HS đọc thuộc lòng trước lớp.	- HS xung phong đọc thuộc lòng trước lớp.
* Khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ.	- HS đọc thuộc lòng toàn bài thơ (nếu có).
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng (5p)	
- Nêu lại nội dung bài thơ.	- 2 HS nêu.
- Nêu cảm nhận của em khi học xong bài thơ.	- Bài đọc như một khúc ca hay, như một bức tranh đẹp ca ngợi vẻ đẹp của biển.

	- Đọc bài thơ, em thêm yêu biển đảo quê hương, yêu những người lao động, phơi nắng phơi sương trên biển....
- Đọc bài <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> , ta cảm nhận rõ tình yêu nước, yêu công việc phơi gió, phơi sương của các bác ngư dân. Họ quyết tâm bám biển để giữ vững lãnh hải nước ta. Biển huy hoàng là thế, biển cho ta nhiều sản vật quý, vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ biển?	- Lắng nghe. - HS nêu: + Bảo vệ môi trường biển..... + Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cũng có những hành động đẹp để bảo vệ biển. + Cùng mọi người quyết tâm đấu tranh trước các hành động xâm chiếm biển đảo nước ta.
- GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu của mình với biển, sự trân trọng thành quả lao động của những người lao động trên biển.	- HS lắng nghe.
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối và chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

Toán:

Đề - xi- mét vuông (tiết 2)

II. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích: đề-xi-mét vuông. Biết $1 dm^2 = 100 cm^2$, $1m^2 = 100dm^2$ và ngược lại.
- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông (dm^2)
- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề-xi-mét vuông (dm^2)

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên : SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, thước kẻ, máy chiếu, hình vuông cạnh $1dm$ chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có cạnh dài $1cm$.

2. Học sinh : SGK, vở, 1 hình vuông có cạnh $1dm$ bằng giấy đã chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có cạnh dài $1cm$.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p)	
<ul style="list-style-type: none">- Ổn định lớp.- 1 HS lên điều khiển ôn lại kiến thức ở tiết 1	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh ổn định lớp.- Cả lớp lắng nghe và TL các câu hỏi của HSĐK

<p>- GV nhận xét, tuyên dương, dẫn vào bài học</p>	<p>- Lắng nghe</p>
<p>2. Luyện tập (22p)</p>	
<p>Bài 3. a)</p> <p>- Y/c HS đọc đề bài</p> <p>- GV mời một số học sinh nhắc lại quan hệ giữa dm^2 và cm^2.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn định hướng một ví dụ:</p> $14dm^2 = 1dm^2 \times 14 = 100cm^2 \times 14 = 1400cm^2.$ <p>Học sinh tương tự giải quyết các ý còn lại.</p> <p>b.</p> <p>- Yêu cầu đổi các đơn vị đo từ đơn vị nhỏ hơn sang đơn vị lớn hơn.</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh giải quyết các ý câu hỏi, nhắc lại $100cm^2 = 1dm^2$. Do đó $300cm^2 = 3dm^2$.</p> <p>c.</p> <p>- Đổi từ số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo.</p> <p>- Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:</p> $7dm^2 60cm^2 = 7dm^2 + 60cm^2$ $= 700cm^2 + 60cm^2 = 760cm^2.$ <p>d. Đổi từ số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo.</p> <p>- Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:</p> $125cm^2 = 100cm^2 + 25cm^2$ $= 1dm^2 + 25cm^2 = 1dm^2 25cm^2.$ <p>Bài 4.</p> <p>- Giáo viên gợi ý cho học sinh chuyển đổi về cùng đơn vị đo rồi tiến hành so sánh. Ví dụ:</p> $80cm^2 \dots 8dm^2.$ <p>Vì $8dm^2 = 800cm^2$, ta so sánh $80cm^2 < 800cm^2$, vậy $80cm^2 < 8dm^2$.</p>	<p>- 1HS đọc đề bài</p> <p>- 1,2 HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Câu trả lời mong đợi từ học sinh:</p> <p>a. $1dm^2 = 100cm^2$; $14dm^2 = 1400cm^2$; $1m^2 = 100dm^2$.</p> <p>b. $300cm^2 = 3dm^2$; $5000cm^2 = 50dm^2$; $300dm^2 = 3m^2$.</p> <p>c. $7dm^2 60cm^2 = 760cm^2$; $29dm^2 8cm^2 = 2908cm^2$.</p> <p>d. $125cm^2 = 1dm^2 25cm^2$; $6870cm^2 = 68dm^2 70cm^2$.</p> <p>- Câu trả lời mong đợi từ học sinh:</p> $80cm^2 < 8dm^2; 236cm^2 > 2dm^2;$ $2dm^2 8cm^2 = 208cm^2;$ $40dm^2 = 4000cm^2;$ $754dm^2 > 7540cm^2;$ $4m^2 48dm^2 < 5m^2.$

<p>4. Vận dụng (5p)</p>	
<p>-Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hành bài tập 5. Hướng dẫn học sinh thực hành đo chiều dài, chiều rộng của một viên gạch lát nền hình vuông rồi từ đó tính diện tích căn phòng theo đề-xi-mét vuông.</p> <p>* Củng cố, dặn dò (3p)</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.</p> <p>- Ôn tập kiến thức đã học</p> <p>- Đọc và chuẩn bị cho tiết học sau</p>	<p>- Thực hành giơ ngón tay tạo thành hình ảnh của một hình vuông có cạnh dài $1dm$ để có được diện tích $1dm^2$.</p> <p>Thực hành đo chiều dài, chiều rộng của một viên gạch lát nền hình vuông rồi tính diện tích căn phòng.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- HS chia sẻ về điều học được</p>

IV.Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiếng việt:

Bài viết 3: Luyện tập tả con vật (Kết bài)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Nhận biết được kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng trong bài văn miêu tả con vật.
- Thực hành viết được hai kiểu kết bài.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học.
- Yêu thương các loài vật

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: SGK, Kế hoạch bài dạy, các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
2. Học sinh : SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p)	
<p>- GV tổ chức: Trò chơi: “<i>Con gì? – ăn gì?</i>” Cách chơi: Chọn 1 HS làm quản trò. Dưới lớp đồng thanh hô “<i>Con gì? Con gì?</i>”. Quản trò nêu tên con vật, VD “<i>Con ếch, con ếch</i>”. Dưới lớp đồng thanh hô “<i>Ăn gì? Ăn gì?</i>”. Quản trò sẽ chọn 1 bạn bất gì và yêu cầu bạn trả lời, VD “<i>Con ếch ăn gì? Mời bạn A</i>”. GV bao quát chung.</p>	<p>- 1 HS điều khiển và chơi theo hình thức cả lớp.</p>
<p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	
<p>Giới thiệu bài: Trong tiết học viết tuần trước, các em đã thực hành viết đoạn mở bài của bài văn tả con vật. Một đoạn văn hay không chỉ ở nội dung, ở cách dùng từ ngữ mà nó còn ấn tượng với người đọc ở đoạn kết bài khéo léo. Hôm nay, các em sẽ tập viết đoạn kết bài của bài văn tả con vật.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá (10p)	

<p>Cách tiến hành: Hoạt động 1: So sánh hai đoạn văn kết bài.</p> <p>- Gv nêu một số việc chính cần thực hiện: + Đọc CH 1 và bài văn <i>Chiền chiện bay lên</i>; đọc lại đoạn kết bài <i>Con thỏ trắng</i>, tr 19,20. + Đọc thông tin về kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng. + Nêu điểm khác nhau giữa các đoạn kết bài trong hai bài văn <i>Chiền chiện bay lên</i> và <i>Con thỏ trắng</i>: Đoạn văn nào là kết bài mở rộng? Đoạn văn nào là kết bài không mở rộng?</p>	<p>- HS lắng nghe, nắm được yêu cầu.</p>
<p>- GV tổ chức làm việc nhóm 4.</p>	<p>- HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu.</p>
<p>- GV mời TB học tập lên điều khiển phần báo cáo kết quả thảo luận.</p>	<p>- HS trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, nhận xét. + Kết bài của bài văn <i>Con thỏ trắng</i> là kết bài mở rộng: kết thúc bài viết bằng một số câu nêu tình cảm, suy nghĩ của người viết về đối tượng được miêu tả. + Kết bài của bài văn <i>Con chiền chiện bay lên</i> là kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng một câu, khắc họa một cách cô đọng hình ảnh và tiếng hót của chim chiền chiện.</p>
<p>- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm. - Định hướng cho học sinh các kiểu kết bài: + Kết bài mở rộng: Kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởngcủa người viết về đối tượng miêu tả. + Kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng một câu nêu lên cảm nghĩ của người viết về đối tượng miêu tả.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

3.Thực hành, luyện tập (15p)	
Hoạt động 2: Viết kết bài cho bài văn tả con vật.	
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu Bài tập 2. - Tạo không khí yên tĩnh để học sinh làm bài vào vở BT TV, theo dõi, giải đáp thắc mắc kịp thời cho hs. Khuyến khích hs khá giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân. - Tổ chức cho học sinh chia sẻ bài làm trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu BT 2. - Học sinh viết bài, soát lỗi, sửa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Trường ban Học tập điều khiển (hs có thể chiếu bài lên hoặc cầm vở đọc bài) <p>VD:</p> <p>+ <i>Kết bài không mở rộng: Chẳng bao lâu, chú mèo mun đã trở thành người bạn thân thiết của tôi.</i></p> <p>+ <i>Kết bài mở rộng: Mỗi khi đi đâu về, không thấy mèo mun ra đón là tôi lại chạy đi tìm chú khắp nhà. Mẹ tôi cười âu yếm, bảo với tôi rằng: “Mẹ nghĩ mèo mun thực sự là bạn thân của con rồi đấy!”</i></p>
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh, khuyến khích các em thường xuyên sử dụng cách kết bài mở rộng khi viết bài văn. 	
4.Vận dụng trải nghiệm (5p)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: có những cách kết nào nào? - GV đưa ra một đoạn kết bài không mở rộng, khuyến khích học sinh suy nghĩ để phát triển thành đoạn kết bài mở rộng. - VD: Tôi yêu chú chó này lắm! 	<ul style="list-style-type: none"> - Có cách kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng. - Học sinh đọc, nói thành kết bài mở rộng. - Từ bao lâu cũng không rõ lắm, nhưng mỗi ngày không được nhìn thấy chú, không được chú quần quýt bên chân, tôi như thiếu đi một người bạn lớn của cuộc đời mình. Tôi yêu chú chó Coca biết nhường nào!
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học <i>Trao đổi</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

Tiếng việt:

Nói và nghe: Kể chuyện: Chuyện của loài chim

I. Yêu cầu cần đạt

1.Kiến thức:

- Giới thiệu được câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo về đề tài xây dựng đất nước.
- Biết trao đổi về nội dung câu chuyện.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3.Phẩm chất:

- Chăm chỉ học tập, yêu thích môn học.
- Yêu quê hương, có ý thức xây dựng quê hương.

4.Nội dung tích hợp:

GDĐP (Bài 2): Kể tên một số tấm gương thành đạt trên quê hương em thời hiện đại; Trình bày được một số thông tin về thành tích, đóng góp nổi bật của các tấm gương tiêu biểu.

II.Đồ dùng dạy học:

- 1.Giáo viên : SGK, kế hoạch bài dạy và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.
2. Học sinh : SGK

III.Hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động (5p)	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi: Ai hay hơn?- Hình thức chơi: HS thi đua kể lại một câu chuyện về các kết quả trong sự nghiệp xây dựng đất nước.- GV nhận xét về nội dung, giọng kể,...	<ul style="list-style-type: none">- 2-3 HS tham gia kể chuyện, lớp lắng nghe và nhận xét.- HS lắng nghe.
2.Thực hành (25p)	
Hoạt động 1: Chuẩn bị. <ul style="list-style-type: none">- HS xếp lên bàn quyển truyện (tờ báo) có chứa câu chuyện sẽ kể.- Gọi HS giới thiệu tên câu chuyện định kể. <p>GV có thể giới thiệu phù hợp và trao đổi ý nghĩa của câu chuyện (nếu HS chưa chuẩn bị được)</p>	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh chuẩn bị sách, báo.....- Học sinh giới thiệu tên câu chuyện.
Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi. <i>* Trao đổi trong nhóm</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS hoạt động nhóm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trao đổi, giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) trong nhóm. - GV hướng dẫn học sinh, chú ý đến nét mặt, cử chỉ, điệu bộ. Khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện. 	
<p>* Giới thiệu và trao đổi trước lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. <p>Động viên HS kể chuyện/ đọc thuộc đoạn thơ, có thể nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS khác chú ý nghe bạn kể ghi chép và chuẩn bị câu hỏi. - GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi. - GV mời HS nêu cảm nhận cá nhân: <ol style="list-style-type: none"> 1. Em thích câu chuyện (hoặc nhân vật) nào? Vì sao? 2. Câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) nói lên điều gì? <p>Em thích phần trình bày của nhóm nào? Điều gì trong bài trình bày của nhóm bạn khiến em thấy thú vị?</p> <p>⇒ GV nhận xét, khen ngợi học sinh. Giáo dục học sinh ý thức chăm đọc sách, học tập theo các nhân vật tốt trong mỗi câu chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm kể câu chuyện (bài thơ...) - HS sinh lắng nghe, ghi chép và chuẩn bị câu hỏi. - HS đặt câu hỏi và trao đổi với bạn. - HS nêu cảm nhận cá nhân. - Lắng nghe.
<p>3.Vận dụng (5p)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Em sẽ làm gì để xây dựng và bày tỏ tình yêu quê hương đất nước?</i> - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS <p>→GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. - Xem và chuẩn bị bài: Bài đọc 4: <i>Có thể bạn đã biết.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, thực hiện.

IV.Điều chỉnh sau bài dạy

.....

Khoa học:

Bài 17: Các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể (tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Kể được tên các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn.
- Nêu được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn đối với cơ thể.

2. Năng lực:

- Tự chủ và tự học: Đọc và thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ của SGK; tìm tòi thông tin từ các nguồn khác nhau để mở rộng hiểu biết của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ thông tin, giúp đỡ bạn trong học tập và biết cách làm việc theo nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đặt được câu hỏi khi quan sát các sự vật, hiện tượng xung quanh.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập và rèn luyện được phân công.
- Trách nhiệm: Có ý thức học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng tiết học sôi nổi;
- Nhân ái: Yêu thích khoa học, hứng thú tìm hiểu khoa học. Có ý thức nhắc nhở người thân, bạn bè ăn uống khoa học và đầy đủ chất.

II. Đồ dùng dạy học


1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, tranh ảnh
2. Học sinh : SGK

III. Các hoạt động dạy học

TIẾT 2	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p)	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “<i>Hộp quà bí mật</i>”- Luật chơi: GV nhờ 1 HS xung phong làm quản trò. Người quản trò sẽ mò tay vào thùng đồ, mô tả thức ăn mình chạm thấy, nhưng không được nhắc tới tên hoặc tên gọi khác của thức ăn. Ai giơ tay nhanh đoán đúng tên thức ăn sẽ được nhận phần quà nhỏ.- GV nhận xét, tuyên dương- GV chỉ lần lượt 1 số thức ăn HS vừa đoán đúng yêu cầu hs nêu tên nhóm chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.- GV nhận xét, tuyên dương	<ul style="list-style-type: none">- HS chú ý lắng nghe- HS chú ý lắng nghe và tham gia- HS lắng nghe và trả lời- HS lắng nghe

<p>GV dẫn vào bài: “Các em đã biết các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể là: chất bột đường, chất đạm, chất béo, chất khoáng và vi-a-min. Vậy để khám phá vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể, cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu Hoạt động 1”</p>	
<p>2.Hình thành kiến thức mới (15p)</p>	
<p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV cho HS quan sát và nêu từng nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể trong sơ đồ.</p> <div data-bbox="228 668 816 1033" data-label="Diagram"> </div> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 2</p> <p>- GV tổ chức cho các cặp chơi trò chơi “Hỏi - Đáp” về vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể. Ban đầu, một cặp được đưa ra câu hỏi đầu tiên và chỉ định cặp khác trả lời, cặp được chỉ định trả lời nhanh và đúng sẽ được đưa ra một câu hỏi mới,... Trò chơi kết thúc khi hết câu hỏi.(Các câu hỏi đưa ra không được trùng nhau)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- YC HS nêu lại vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng.</p> <p>- GV: “Vừa rồi chúng ta đã khám phá được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng. Vậy làm thế nào để xác định các chất dinh dưỡng và vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn hằng ngày cả lớp hãy cùng cô tìm hiểu Hoạt động 2”</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS dựa vào thông tin trong sơ đồ để thay nhau hỏi – đáp về vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.</p> <p>- Các nhóm lần lượt làm theo yêu cầu</p> <p>- Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm trả lời nhanh và đúng nhất.</p> <p>- 2 HS nêu lại</p>
<p>3.Luyện tập, thực hành (10p)</p>	
<p>* Hoạt động 2: Phóng viên nhí</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	

- GV cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT6 vở bài tập (4 phút)

 Kể tên các thức ăn mà em đã ăn ngày hôm qua. Hãy cho biết nhóm chất dinh dưỡng nào có nhiều trong mỗi thức ăn đó và vai trò của chúng đối với cơ thể theo gợi ý dưới đây.

Tên thức ăn	Nhóm chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn	Vai trò của các chất dinh dưỡng có trong thức ăn đối với cơ thể
Cơm	Chất bột đường	Cung cấp năng lượng
?	?	?

- Sau khi thời gian kết thúc. GV nhờ 1 bạn xung phong làm phóng viên. Nhiệm vụ của bạn phóng viên là đi phỏng vấn các bạn trong lớp.

- GV chấm vở 1 số HS.
- Nhận xét và tuyên dương.

* GV kết luận

- Các chất dinh dưỡng cung cấp năng lượng cho cơ thể, tham gia xây dựng cơ thể, giữ cho cơ thể khỏe mạnh và phòng tránh bệnh.

- HS hoàn thành vở bài tập

- 1 bạn làm phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp. Các bạn trong lớp chia sẻ.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe


4. Vận dụng (5p)

* Cách tiến hành:

- GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:

1. Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì ?
2. Em hãy nêu vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể ?

* GV kết luận

 Các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể là: chất bột đường, chất đạm, chất béo, chất khoáng và vi-ta-min.

Các chất dinh dưỡng cung cấp năng lượng cho cơ thể, tham gia xây dựng cơ thể, giữ cho cơ thể khỏe mạnh và phòng tránh bệnh.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở

- HS trả lời:

- HS: Biết được vai trò của các nhóm chất dinh dưỡng đối với cơ thể.
- HS: Các chất dinh dưỡng cung cấp năng lượng cho cơ thể, tham gia xây dựng cơ thể, giữ cho cơ thể khỏe mạnh và phòng tránh bệnh.

- 2HS nhắc lại

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Toán:

Mi- li- mét vuông (tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích: mi-li-mét vuông. Biết $1\text{ cm}^2 = 100\text{ mm}^2$, $100\text{ mm}^2 = 1\text{ cm}^2$ và ngược lại.
- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông (mm^2)
- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét vuông.

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên : SGK, kế hoạch bài dạy

2. Học sinh : SGK, vở bt

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p)	
<ul style="list-style-type: none">- Ổn định lớp.- Giáo viên cho học sinh xem tranh khởi động.- Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích rất nhỏ thì ta phải dùng một đơn	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh ổn định lớp.- Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên.

<p>vị diện tích mới thích hợp hơn, đó là mi-li-mét vuông.</p>	
<p>2.Hình thành kiến thức (12p)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh hoạt động theo nhóm 2 người thử gọi tên diện tích của một hình vuông cạnh $1mm$. - Giáo viên giới thiệu: Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài mi-li-mét vuông viết tắt là mm^2. - Hướng dẫn cho học sinh đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa mm^2, cm^2. Chốt lại kiến thức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm 2 người theo yêu cầu của giáo viên. - Câu trả lời mong đợi từ học sinh: Diện tích của hình vuông có cạnh dài $1mm$ gọi là một mi-li-mét vuông. - Câu trả lời mong đợi từ học sinh: $1cm^2 = 100mm^2$; $100mm^2 = 1cm^2$.
<p>3.Luyện tập (15p)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả. <p>Bài 1. Bài tập này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị mi-li-mét vuông.</p> <p>Bài 2. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài, mời một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Câu trả lời mong đợi từ học sinh: <ul style="list-style-type: none"> a. $18mm^2$: mười tám mi-li-mét vuông. $603mm^2$: sáu trăm linh ba mi-li-mét vuông. $1400mm^2$: một nghìn bốn trăm mi-li-mét vuông. b. Một trăm tám mươi lăm mi-li-mét vuông: $185mm^2$. Hai nghìn ba trăm mười mi-li-mét vuông: $2310mm^2$. - Câu trả lời mong đợi từ học sinh: <ul style="list-style-type: none"> a. Công thức tính diện tích hình chữ nhật là: chiều dài \times chiều rộng. Bài giải: Chiều dài của hình chữ nhật là: $65 + 15 = 80 (mm)$

	<p>Diện tích hình chữ nhật là: $65 \times 80 = 5200 \text{ (mm}^2\text{)}$ Đổi: $5200 \text{mm}^2 = 52 \text{cm}^2$ Đáp số: $5200 \text{mm}^2, 52 \text{cm}^2$.</p> <p>b. Vì $52 \text{cm}^2 < 100 \text{cm}^2 = 1 \text{dm}^2$. Vậy hình chữ nhật này có diện tích bé hơn 1dm^2.</p>
*Củng cố, dặn dò (3p)	
- Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức.	- Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm. Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài 1mm . Mi-li-mét vuông viết tắt là mm^2 . $1 \text{cm}^2 = 100 \text{mm}^2$; $100 \text{mm}^2 = 1 \text{cm}^2$.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Lịch sử và Địa lý

Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu, rừng,...) của vùng Tây Nguyên.
- Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.
- Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.
- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.

2. Năng lực:

- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, tìm hiểu lịch sử và địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Có ý thức bảo vệ cây cối và bảo vệ rừng.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên: SGK, Kế hoạch bài dạy và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam (HĐ1). Tranh ảnh về cao nguyên ở Tây Nguyên (HĐ2).

2. Học sinh : SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Mở đầu (5p)	
<ul style="list-style-type: none">- GV cho HS quan sát tranh thác Prenn.- Yêu cầu HS nêu cảm nhận của em về thác Prenn.+ Theo em, vùng nào của nước ta có nhiều thác nước đẹp nổi tiếng?- GV dẫn dắt HS vào bài học: Tây Nguyên hay vùng cao nguyên Nam Trung Bộ, mời các em cùng tìm hiểu vị trí, đặc điểm về địa hình, khí hậu của vùng Tây Nguyên qua bài “ Thiên nhiên vùng Tây Nguyên”	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát hình ảnh, nêu cảm nhận của em về thác Prenn.- HS trả lời.- HS lắng nghe.
2. HĐ hình thành KT mới (25p)	

Hoạt động 1: Tìm hiểu Vị trí địa lí vùng Tây Nguyên:

- GV nêu nhiệm vụ: QS lược đồ hình 2(Tr 82-SGK), em hãy:

- + Chỉ danh giới của Tây Nguyên trên H2.
- + Cho biết vùng Tây Nguyên tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?

+ Vùng Tây Nguyên gồm những tỉnh nào theo thứ tự từ Bắc vào Nam?

- Mời HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương.
- Mời 2-3HS lên bảng chỉ vị trí của vùng Tây Nguyên trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.

- GV nhận xét, chốt KT:

+ *Tây Nguyên là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển; gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.*

+ *Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: Lào, Cam-pu-chia; vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.*

Hoạt động 2: Tìm hiểu thiên nhiên Tây Nguyên. (làm việc nhóm 2)

***Địa hình:**

Quan sát hình 2 và bảng 1(Tr 82-SGK), em hãy:

- Xác định vị trí các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên. Nêu tên cao nguyên cao nhất và cao nguyên thấp nhất.
- Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Tây Nguyên.

- GV nhận xét, tuyên dương từng nhóm.
- Mời 1-2 HS chỉ vị trí các cao nguyên trên Hình 2, đọc tên các cao nguyên theo hướng từ Bắc→ Nam.

- HS làm việc cá nhân.

- Một số HS lên chỉ lược đồ và trình bày.
- + Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.; với Lào, Cam-pu-chia.
- + *Gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.*

- HS lắng nghe.

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS lên chỉ và đọc các cao nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh

<p>+ Dựa vào bảng 1, em hãy xếp các cao nguyên...từ thấp →cao?</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, chốt kết quả:</p> <p>+ Em hãy chia sẻ thông tin về một cao nguyên em đã tìm hiểu?</p> <p>- GV nhận xét và cung cấp thêm cho HS hiểu về đặc điểm của các cao nguyên.</p> <p>- GV chốt đặc điểm địa hình của vùng Tây Nguyên: <i>Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.</i></p>	<p>- HS trình bày: <i>Sắp xếp các cao nguyên theo thứ tự từ thấp đến cao là: Đắk Lắk, Kon Tum, Pleiku, Di Linh, Lâm Viên.</i></p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>VD: Cao nguyên Lâm Viên có địa hình phức tạp, nhiều núi cao, thung lũng sâu và sông, suối, có nhiều thác ghềnh. Nơi đây được mệnh danh là thiên đường của các loại trái cây,...</p>
<p>* Củng cố, dặn dò (5p)</p> <p>+ Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết qua bài học?</p> <p>+ Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh</p>	<p>- Học sinh chia sẻ trước lớp</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>

IV.Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Lịch sử và Địa lý

Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu, rừng,...) của vùng Tây Nguyên.
- Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.
- Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.
- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.

2. Năng lực:

- Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí, tìm hiểu lịch sử và địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Có ý thức bảo vệ cây cối và bảo vệ rừng.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên: SGK, Kế hoạch bài dạy và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam (HĐ1). Tranh ảnh về cao nguyên ở Tây Nguyên (HĐ2).

2. Học sinh : SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p)	
<ul style="list-style-type: none">- GV cho HS quan sát lược đồ hình 2(Tr 82-SGK), em hãy:<ul style="list-style-type: none">+ Chỉ danh giới của Tây Nguyên trên H2.+ Cho biết vùng Tây Nguyên tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?+ Vùng Tây Nguyên gồm những tỉnh nào theo thứ tự từ Bắc vào Nam?+ Nêu tên cao nguyên và rình bày đặc điểm địa hình của vùng Tây Nguyên.	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS lên chỉ lược đồ và trình bày.<ul style="list-style-type: none">+ Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.; với Lào, Cam-pu-chia.+ <i>Gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.</i>+ Các cao nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh.+ HS chia sẻ: Cao nguyên Lâm Viên có địa hình phức tạp, nhiều núi cao, thung

<p>- GV dẫn dắt HS vào bài học: “ Thiên nhiên vùng Tây Nguyên” T2</p>	<p>lũng sâu và sông, suối, có nhiều thác ghềnh. Nơi đây được mệnh danh là thiên đường của các loại trái cây,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. HĐ hình thành KT mới (22p)</p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ: QS lược đồ hình 2(Tr 82-SGK), em hãy:</p> <p>+ Chỉ danh giới của Tây Nguyên trên H2.</p> <p>+ Cho biết vùng Tây Nguyên tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?</p> <p>+ Vùng Tây Nguyên gồm những tỉnh nào theo thứ tự từ Bắc vào Nam?</p> <p>- Mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Mời 2-3HS lên bảng chỉ vị trí của vùng Tây Nguyên trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.</p> <p>- GV nhận xét, chốt KT:</p> <p>+ <i>Tây Nguyên là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển; gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.</i></p> <p>+ <i>Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: Lào, Cam-pu-chia; vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.</i></p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu thiên nhiên Tây Nguyên.</p> <p>*Khí hậu:</p> <p>- GV đưa ra yêu cầu:</p> <p>+ Dựa vào bảng 2, em hãy nhận xét về nhiệt độ trung bình tháng; lượng mưa vào mùa mưa và mùa khô ở Pleiku.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- Một số HS lên chỉ lược đồ và trình bày.</p> <p>+ Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.; với Lào, Cam-pu-chia.</p> <p>+ <i>Gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>

+ Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy nêu nét điển hình của khí hậu ở vùng Tây Nguyên.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- GV chốt đặc điểm khí hậu của vùng Tây Nguyên:

Ở Tây Nguyên, khí hậu có hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thông thường có những ngày kéo dài liên miên. Mùa khô trời nắng gay gắt, đất khô vụn bở.

***Sông ngòi:**

Đọc thông tin và quan sát hình 2, em hãy:

+ Đọc tên một số sông ở vùng Tây Nguyên.

+ Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Tây Nguyên.

- GV nhận xét.

***Rừng:**

- GV nêu yêu cầu: Đọc thông tin và quan sát hình 7, em hãy:

+ Kể tên một số kiểu rừng ở vùng Tây Nguyên?

+ Trình bày đặc điểm rừng ở vùng Tây Nguyên?

- Đọc thông tin mục 3(SGK) và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy:

+ Cho biết tại sao rừng có vai trò quan trọng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.

- HS làm việc cá nhân.

- HS trình bày- HS khác nhận xst, bổ sung:

+ Một số sông ở vùng Tây Nguyên là: sông Sê San; sông Srê Pôk; sông Ba; sông Đòng Nai,...

+ Do chảy qua các vùng có độ cao khác nhau nên sông ở Tây Nguyên nhiều thác ghềnh.

- HS làm việc cá nhân.

+ Một số kiểu rừng ở vùng Tây Nguyên: rừng khộp; rừng lá kim; rừng rậm nhiệt đới.

+ Đặc điểm rừng của Tây Nguyên:

- Tây Nguyên là vùng còn có nhiều rừng tự nhiên nhất nước ta. Ở đây có nhiều kiểu rừng, trong đó nhiều nhất là rừng rậm nhiệt đới.

- Hiện nay, diện tích rừng tự nhiên ở Tây Nguyên đã giảm.

- HS trình bày cá nhân:

+ Rừng có vai trò rất lớn đối với tự nhiên của vùng Tây Nguyên:

- Rừng giữ đất, giữ nước, điều hoà khí hậu và hạn chế thiên tai.

- Rừng là nơi sinh sống của nhiều loài động vật.

<p>+ Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>+ Bảo vệ rừng cũng là một biện pháp bảo vệ MT, ở quê em không có rừng thì em cần làm gì để bảo vệ MT?</p>	<p>- Rừng còn cung cấp gỗ, nguyên liệu, được liệu cho đời sống và hoạt động sản xuất.</p> <p>+ Một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên:</p> <p>- Ngăn chặn tình trạng phá rừng;</p> <p>- Khai thác rừng hợp lí;</p> <p>- Giao đất, giao rừng cho người dân chăm sóc, bảo vệ:...</p> <p>+ Tích cực trồng và bảo vệ cây xanh.</p>
<p>3. Luyện tập (5p)</p>	
<p>+ Chia sẻ những điều em đã biết được về vùng Tây Nguyên (<i>Làm việc nhóm 4</i>)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 3 nhiệm vụ sau:</p> <p>+ Xác định vị trí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.</p> <p>+ Trình bày một đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên. Hãy tìm kiếm và chia sẻ thông tin về ảnh hưởng của đặc điểm đó đối với đời sống và sản xuất của người dân nơi đây.</p> <p>+ Hãy vẽ vào vở sơ đồ thể hiện vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên. Tìm một số ví dụ minh họa cho những vai trò đó.</p> <p>- GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương học sinh.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p>
<p>*Củng cố, dặn dò (3p)</p>	

<ul style="list-style-type: none">+ Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết qua bài học?+ Nhận xét, tuyên dương học sinh.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh	- Học sinh chia sẻ trước lớp
---	------------------------------

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Chiều

Toán:

Mi- li- mét vuông (tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích: mi-li-mét vuông. Biết $1\text{ cm}^2 = 100\text{ mm}^2$, $100\text{ mm}^2 = 1\text{ cm}^2$ và ngược lại.
- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông (mm^2)
- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét vuông.

2. Năng lực:

a) Năng lực đặc thù:

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: Tư duy và lập luận toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học.

b) Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tích cực hoạt động nhằm hoàn thành các yêu cầu được phân công, hướng dẫn.
- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp và tích cực trong các hoạt động thảo luận nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được hướng giải quyết các bài tập ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Chăm chỉ: Tích cực suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên : SGK, kế hoạch bài dạy

2. Học sinh : SGK, vở bt

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (4p)	
<ul style="list-style-type: none">- Ổn định lớp.- Giáo viên cho học sinh ôn lại kiến thức của tiết 1- Dẫn vào bài học	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh ổn định lớp.- Trả lời theo gợi ý của giáo viên.
2. Luyện tập (25p)	

<p>- Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả.</p> <p>Bài 3. a. Giáo viên mời một số học sinh nhắc lại quan hệ giữa m^2, dm^2, cm^2 và mm^2. Hướng dẫn cho học sinh tự giải quyết các ý bài tập.</p> <p>b. Câu này yêu cầu đổi các đơn vị đo từ đơn vị nhỏ hơn sang đơn vị lớn hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh giải quyết các ý câu hỏi, nhắc lại $100dm^2 = 1m^2$. Nên $6200dm^2 = 62m^2$.</p> <p>c. Đổi từ số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:</p> $5604dm^2 = 5600dm^2 + 4dm^2$ $= 56m^2 + 4dm^2 = 56m^2 4dm^2.$ <p>Bài 4. Giáo viên gợi ý cho học sinh chuyển đổi về cùng đơn vị đo rồi tiến hành so sánh. Ví dụ:</p> $34800cm^2 \dots 3480dm^2.$ <p>Vì $34800cm^2 = 348dm^2$, $348dm^2 < 3480dm^2$, vậy $34800cm^2 < 3480dm^2$.</p>	<p>- Câu trả lời mong đợi từ học sinh:</p> <p>e. $1m^2 = 100dm^2 = 10000dm^2$; $1dm^2 = 100cm^2 = 100mm^2$; $1cm^2 = 100mm^2$; $1m^2 = 1000000mm^2$.</p> <p>f. $6200dm^2 = 62m^2$; $3600mm^2 = 36cm^2$; $54000cm^2 = 540dm^2$; $150000cm^2 = 15m^2$.</p> <p>g. $247dm^2 = 2m^2 47dm^2$; $360mm^2 = 3cm^2 60mm^2$; $1580cm^2 = 15dm^2 80cm^2$; $5604dm^2 = 56m^2 4dm^2$.</p> <p>- Câu trả lời mong đợi từ học sinh:</p> $480cm^2 > 4800mm^2$; $34800cm^2 < 3480dm^2$; $54m^2 = 540000cm^2$; $83m^2 < 83000dm^2$.
<p>4. Vận dụng mở rộng (3p)</p>	
<p>- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hành bài tập trắc nghiệm 5.</p>	<p>- Tiến hành giải quyết bài tập được giao.</p> <p>- Câu trả lời mong đợi từ học sinh: a. B b. B</p>
<p>*Củng cố, dặn dò (3p)</p>	
<p>- Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức.</p>	<p>- Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm. Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài $1mm$.</p>

	Mi-li-mét vuông viết tắt là mm^2 . $1cm^2 = 100mm^2$; $100mm^2 = 1cm^2$.
--	---

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....
.....

Tiếng việt:

Bài đọc 4: Có thể bạn đã biết

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài; đảm bảo tốc độ 85-90 tiếng/phút, ngắt nghỉ hợp lí. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc.
- Hiểu nội dung bài: *Ca ngợi vẻ đẹp của một số cây cầu hiện đại trên đất nước ta.*
 - Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nội dung bài đọc.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ học tập.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên : SGK, Kế hoạch bài dạy và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết học

2. Học sinh: SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p)	
- GV cho cả lớp hát bài <i>Em yêu Tổ quốc Việt Nam</i> .	- HS hát.
- Sau khi hát bài hát Em yêu Tổ quốc Việt Nam, em có cảm xúc gì?	- HS trả lời theo cảm nhận.
- GV giới thiệu bài: Đất nước Việt Nam đẹp vô cùng. Trong những năm qua, diện mạo của đất nước ta thay đổi rất nhiều. Từ một đất nước còn khó khăn, thiếu thốn do phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc nay đã thay da đổi thịt, ngày càng phát triển, lớn mạnh, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Bài đọc <i>Có thể bạn đã biết</i> sẽ cho các em thấy điều đó.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá (20p)	
Hoạt động 1: Đọc thành tiếng	
- GV tổ chức đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa các từ ngữ khó.	- Lắng nghe.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài. - Bài được chia làm mấy đoạn? - Nêu cách chia đoạn.	- 1 HS đọc. Cả lớp lắng nghe. - 3 đoạn. - HS nêu.
- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp tìm và luyện đọc từ ngữ khó. (tuỳ từng đối tượng học sinh)	- HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc các từ khó.
- Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. GV giúp HS hiểu nghĩa các từ: <i>cầu dây văng</i> ,	- HS đọc và giải nghĩa một số từ khó hiểu.
- Hướng dẫn HS đọc câu dài: <i>Cây cầu này/ đã góp phần làm nên những chuyển biến tích cực/ của nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ.</i> <i>Cầu Rồng bắc qua sông Hàn (Đà Nẵng)/ là cây cầu thép độc đáo/ với những màn trình diễn phun lửa,/ phun nước, / đổi màu/ hết sức ấn tượng.</i>	- HS luyện đọc câu.
- Cho HS luyện đọc bài trong nhóm đôi.	- Luyện đọc trong nhóm.
- Gọi các nhóm đọc bài.	- 2-3 nhóm đọc bài.
- GV đọc mẫu toàn bài.	- HS lắng nghe.
Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài.	
* Mục tiêu:	
- Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài. - Hiểu ý nghĩa của bài.	
- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH.	- 4 HS đọc nt 4 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo.
- Tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi của bài bằng cách cho HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó hỏi – đáp để trả lời câu hỏi.	- HS tham gia.
+ <u>Câu 1.</u> Mỗi thông tin dưới đây nói về cây cầu nào? - GV giới thiệu thông tin 3 ảnh trong SGK.	a. Cây cầu nhận được nhiều giải thưởng danh giá về kỹ thuật: cầu Rồng. b. Cây cầu tạo cơ hội cho nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ nước ta phát triển mạnh mẽ: cầu Cần Thơ. c. Cây cầu được thực hiện hoàn toàn bằng trí tuệ và sức lực của người VN: cầu Vĩnh Tuy.

<p>+ <u>Câu 2.</u> Bài đọc giới thiệu những cây cầu trên theo trình tự nào? (Mỗi cây cầu đó ở địa phương nào trên đất nước ta?)</p>	<p>- Đó là những cây cầu ở miền Nam, miền Trung, miền Bắc nước ta.</p>
<p>+ <u>Câu 3.</u> Kể tên một số cây cầu khác trên đất nước ta mà em biết.</p>	<p>- VD: cầu Thăng Long, Chương Dương, Thanh Trì, Nhật Tân, Phù Đổng, ...(HN) - Cầu Đò Quan, cầu Vượt, cầu Lộc An.....(Nam Định)..... - Cầu quay sông Hàn, cầu Thuận Phước...(Đà Nẵng)</p>
<p>+ <u>Câu 4.</u> Theo em, sự xuất hiện của những cây cầu hiện đại có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>+ <u>Câu 5.</u> Theo em, mỗi người có thể làm gì để đóng góp vào sự phát triển của xã hội?</p>	<p>+ HS nêu suy nghĩ cá nhân: Đất nước ta thay đổi rất nhanh./Các công trình trên đất nước ta rất hiện đại./ Chỉ cần quan sát sự xuất hiện nhanh chóng của rất nhiều cây cầu hiện đại đã có thể thấy một phần sự phát triển nhanh chóng của đất nước ta...)</p> <p>- Mỗi người tùy theo khả năng của mình có thể tìm tòi, phát hiện các sự vật mới, quy luật mới, cách làm mới và sáng chế ra những vật dụng mới để đóng góp vào sự phát triển của xã hội.</p>
<p>- Sau mỗi câu trả lời, GV nhận xét và bổ sung(nếu cần).</p>	
<p>- GV chốt lại: Bài đọc cho thấy sự phát triển nhanh chóng của đất nước ta. Sự phát triển có thể ở lĩnh vực giao thông, cơ sở hạ tầng, nông nghiệp, ngư nghiệp....Sự thay đổi tích cực trong đời sống của người dân địa phương em cũng là minh chứng cho sự phát triển của đất nước ta.</p>	<p>- Lắng nghe.</p>
<p>3.Luyện tập (5p)</p>	
<p>- GV hướng dẫn lớp đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả.</p>	<p>- HS quan sát.</p>

GV đưa đoạn văn lên màn hình máy chiếu: <i>Cầu Rồng bắc qua sông Hàn (Đà Nẵng)/ là cây cầu thép độc đáo/ với những màn trình diễn phun lửa, / phun nước, / đổi màu/ hết sức ấn tượng.</i> // <i>Cây cầu này/ đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá/ về kỹ thuật.</i> //	
- Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng.	- HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng.
- GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu.	- HS quan sát.
- Mời 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn.	- 2 HS đọc diễn cảm đoạn văn.
- Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn.	- HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn.
- Gọi 3 HS thi đọc diễn cảm.	- 3 HS thi đọc diễn cảm.
- Tổ chức nhận xét.	- HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4.Vận dụng (5p)	

IV.Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiếng việt:

Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hiểu được tác dụng của dấu ngoặc đơn trong câu.
- Nhận biết được dấu ngoặc đơn trong câu văn.
- Biết cách đặt dấu ngoặc đơn vào câu văn phù hợp.
- Viết được câu văn có sử dụng dấu ngoặc đơn.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ học tập.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên : SGK, kế hoạch bài dạy, ti vi, máy tính, bảng phụ,...
2. Học sinh : SGK, vở, bút,...

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p)	
<p>- GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”</p> <p>- Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 thành viên tham gia trò chơi tiếp sức: Ghép đúng tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu dưới đây.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"><div style="width: 45%;"><p>a) Việt – Lào hai nước chúng ta Tinh sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long. HỒ CHÍ MINH</p><p>b) Sau khi hoà bình được lập lại, hệ thống đường sắt miền Bắc đã được khôi phục và xây dựng mới với những tuyến đường chính là Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Lạng Sơn.</p><p>c) Vụ Đông – Xuân năm nay diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi.</p><p>d) Tuyến xe buýt số 72 (từ bến xe Yên Nghĩa đi Xuân Mai) di chuyển theo lộ trình sau: Bến xe Yên Nghĩa – Quốc lộ 6 – Cầu Mai Lĩnh – Biên Giang – Chúc Sơn – Phú Nghĩa – Xuân Mai.</p></div><div style="width: 45%;"><p>1) Để nối tên thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của một trông trở.</p><p>2) Để nối tên hai nước có quan hệ với nhau.</p><p>3) Để nối tên điểm đầu và điểm cuối của một tuyến đường.</p><p>4) Để nối tên các điểm dừng trên m tuyến đường.</p></div></div> <p>“ ... ”</p> <p>- GV nhận xét kết quả của 2 đội chơi.</p> <p>- Giới thiệu bài mới + tìm hiểu yêu cầu cần đạt.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi và ghép các tấm thẻ.</p> <p>- Lớp nhận xét kết quả của các đội chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Hs thực hiện như các tiết trước.</p>

2.Hình thành kiến thức (12p)

Hoạt động 1: Nhận xét

- HDHS tìm hiểu 3 yêu cầu ở phần nhận xét.

Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm 4, trả lời 3 câu hỏi trên. GV đi bao quát, hướng dẫn nếu hs còn lúng túng.

- Mời HS trình bày, báo cáo kết quả.

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. Chốt lại câu trả lời đúng.

1a. Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn Thành phố Hà Nội.

1b. Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành năm 2010.

2. Em biết thêm những thông tin trên là dựa vào từ ngữ: trên địa bàn Thành phố Hà Nội, năm 2010.

3. Những từ ngữ trên được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn.

Hoạt động 2: Rút ra bài học

- GV hỏi: Qua 3 bài tập ở phần nhận xét, em hiểu dấu ngoặc đơn có tác dụng gì?

- Giáo viên nhận xét, chốt, trình chiếu bài học: Dấu ngoặc đơn được dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu.

- HS nối tiếp đọc 3 câu hỏi.

- Hs thảo luận, làm bài vào phiếu HT, đại diện 1 nhóm làm bài bảng lớn.

- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS trả lời.

- Nhiều hs nhắc lại bài học.

3.Luyện tập (13p)

* Bài 1: Tìm các phần chú thích trong câu:

- GV mời HS đọc BT 1.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành BT

- Mời HS trình bày, báo cáo kết quả

- 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.

- HS thảo luận nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.

Đáp án: trích từ truyện ngắn *Những câu chuyện* của nhà văn Võ Quảng; chỉ gần 300 chữ.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. - Hỏi hs: Mỗi phần chú thích em vừa tìm được đã giải thích hoặc bổ sung nghĩa cho từ ngữ nào trong câu? * Gv chốt, lưu ý với hs: Tìm phần chú thích bằng cách dựa vào: <ul style="list-style-type: none"> -Nội dung: phần chú thích làm rõ nội dung cho bộ phận khác trong câu. -Hình thức: Phần chú thích được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. -HS trả lời. -Lắng nghe.
<ul style="list-style-type: none"> * Bài 2: Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc BT2. - HDHS: đọc kĩ, tìm từ ngữ có tác dụng chú thích cho từ ngữ đứng trước nó. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự hoàn thành bài tập vào vở . - Mời HS làm bài trên phần mềm học10.vn - Tổ chức cho hs báo cáo kết quả. - GV nhận xét, góp ý, chốt kết quả đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo. - HS làm bài vào vở, 1HS làm trên phần mềm. - HS trình bày, lớp lắng nghe, trao đổi, nhận xét. - HS lắng nghe
4.Vận dụng (5p)	
<ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc bài tập 3. - Trình chiếu hình ảnh hầm đường bộ Hải Vân. - YCHS: Viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân, trong câu có phần chú thích lấy từ thông tin: hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á hoặc xuyên qua đèo Hải Vân. - Tổ chức cho hs báo cáo kết quả. -GV nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài: -VD: Hầm Hải Vân (xuyên qua đèo Hải Vân) là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á. -Hầm Hải Vân (hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á) chạy xuyên qua đèo Hải Vân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc BT 3. - Quan sát, đọc ghi chú dưới ảnh. - Hs tích cực suy nghĩ cá nhân, viết câu văn theo yêu cầu. - HS xung phong chiếu bài lên màn hình. - HS lắng nghe, tiếp thu.

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Xem và chuẩn bị bài: Góc sáng tạo: Những trang sử vàng.	- HS lắng nghe, thực hiện.
---	----------------------------

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Đạo đức

Bài 9: Em làm quen với bạn bè (tiết 3)

I.Yêu cầu cần đạt

1.Kiến thức:

- Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè.
- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.

2. Năng lực:

- Năng lực nhận thức, đánh giá, điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm thể hiện em làm quen với bạn bè.
- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân.

3.Phẩm chất:

- Yêu thương, quý trọng bạn bè.

II.Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên :SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, Các tranh, hình ảnh và video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè.

2.Học sinh : SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động (5p)	
-Gv y/c HS TLCH +Em hãy kể một số cách để thiết lập quan hệ bạn bè? + Em đã có nhiều bạn chưa? Em đã thiết lập quan hệ bạn bè bằng cách nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét chung, tuyên dương	+ Một số cách để thiết lập quan hệ bạn bè là : chào hỏi, tự giới thiệu về bản thân (tên gì, học lớp nào,..) và đề nghị được chơi đá bóng cùng bạn. + HS TL
2. Hoạt động luyện tập (27p)	
Hoạt động 3: Em làm quen bạn mới (Sinh hoạt nhóm 6) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV mời HS thảo luận nhóm 6, sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới theo ba bước gợi ý trong SGK.	- 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 3 phút sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới.

Hãy thực hành các bước sau để làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới nhé!

Bước 1: Miệng cười tươi, ánh mắt thân thiện và nói lời xin chào.

Bước 2: Chủ động giới thiệu về bản thân mình.

Bước 3: Chọn một chủ đề để nói chuyện nhằm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với bạn.

Một số chủ đề gợi ý như: sở thích, ước mơ, môn học yêu thích, môn thể thao đang chơi, món ăn yêu thích, trò chơi yêu thích, quyển sách đang đọc,...

- GV mời các nhóm trình bày tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới trước lớp.

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

H: Trong các tình huống trên, em thích tình huống nào? Vì sao?

- GV nhận xét, đánh giá và rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới phù hợp.

***Củng cố, dặn dò (3p)**

- H: Em học được gì qua tiết học ngày hôm nay?

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Các nhóm trình bày tình huống.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS TL

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiếng việt:

Góc sáng tạo: Cuộc sống quanh em

I. Yêu cầu cần đạt

1.Kiến thức:

- Viết được đoạn văn đề tài Cuộc sống quanh em với đề bài trong SGK.
- Biết trình bày, bình chọn về bài viết hay.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

3.Phẩm chất:

- Yêu quê hương, đất nước.
- Chăm chỉ học tập.

II.Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên : SGK, kế hoạch bài dạy
2. Học sinh : SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

III.Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động (5p)	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện- Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số công trình hiện đại mới xây của đất nước ta.- GV nhận xét .- Giới thiệu bài mới + tìm hiểu về yêu cầu cần đạt.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.- HS thực hiện như các tiết học trước.
2.Thực hành (25p)	
Hoạt động 1: Viết đoạn văn (BT1) * Tìm hiểu đề bài (thực hiện nhanh) <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS đọc đề và gợi ý<ul style="list-style-type: none">+ Đề 1:Đóng vai một nhân vật trong <i>Chuyện của loài chim</i>, viết đoạn văn kể về một công trình xây dựng mà nhân vật ấy được chứng kiến.+ Đề 2: Viết đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nơi gia đình em ở.	<ul style="list-style-type: none">- 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo
<ul style="list-style-type: none">-GV nhắc HS chọn 1 trong 2 đề. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe

<p>xúc. Sau khi viết xong, nhớ trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ.</p>	
<p>- GV mời một số HS nói: Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình? - Tổ chức cho hs trao đổi theo nhóm đôi về những điều mình sẽ viết.</p>	<p>- 2-3 HS trả lời. HS trao đổi với bạn trong nhóm.</p>
<p>* Làm bài</p> <p>- GV cho HS lấy dụng cụ để viết và trang trí.</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết (theo quy tắc bàn tay). + Nếu chọn đề 1: Chọn cách xưng hô phù hợp vai nhân vật, chọn những chi tiết tiêu biểu về công trình xây dựng để giới thiệu. Chú ý chọn từ ngữ giàu hình ảnh để bài viết sinh động, hấp dẫn. + Nếu chọn đề 2: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để viết được đoạn văn hay. - GV đến từng bàn để hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ HS.</p>	<p>- HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị: - HS lắng nghe, viết bài.</p>
<p>Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay, có hình ảnh đẹp (BT 2)</p> <p>- GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình</p>	<p>- 4-5 HS đọc, lớp lắng nghe</p>
<p>- GV cho lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn</p>	<p>- HS bình chọn</p>
<p>3. Vận dụng (5p)</p>	
<p>- GV nêu câu hỏi: + <i>Em có suy nghĩ gì về những đổi thay trên quê hương em?</i> - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS →GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: tự hào về những đổi thay trên quê hương mình. Phấn đấu học tập, tu dưỡng để xây dựng quê</p>	<p>- HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ. - HS lắng nghe, tiếp thu.</p>

hương ngày một giàu đẹp. - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....
.....

Hoạt động trải nghiệm:
Tiểu phẩm tương tác Cây cũng biết đau

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức:

- Chia sẻ được về thực trạng cảnh quan thiên nhiên quê hương.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

2. Năng lực:

- Năng lực tự chủ, tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có sự sáng tạo trong tham gia trình diễn tiểu phẩm tương tác.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác nhóm cùng nhau thực hiện các hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương, từ đó phát triển tình yêu quê hương, đất nước.
- Trách nhiệm: Có ý giữ gìn và bảo vệ vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên.
- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
2. Học sinh: SGK

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p)	
<p>- GV tổ chức cho HS hát bài: “Em vẽ môi trường màu xanh” sáng tác: Giáng Tiên. "Em vẽ môi trường màu xanh Chung quanh đầy những ánh nắng Hàng cây xanh đường thẳng tắp Lá la la là la Lá la la là la là la”</p> <p>- GV giới thiệu: Em vẽ môi trường màu xanh là ca khúc của nhạc sỹ Giáng Tiên về môi trường dành cho thiếu nhi. Lời ca với ý tứ tươi đẹp kể về một giấc mơ xanh, một môi trường đáng sống cho nhân loại. Bài hát nói lên khát vọng về một trái đất xanh</p>	<p>- HS hát và nhún nhảy theo nhạc.</p> <p>- HS sẵn sàng tâm thế khám phá chủ đề.</p>

<p>tươi với những hàng cây xanh tốt và những ánh sáng bình minh hòa bình đẹp đẽ. Chúng ta hãy chung tay bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất nhé.</p>	
<p>2. Sinh hoạt cuối tuần: (15p)</p>	
<p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: <ul style="list-style-type: none"> + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

3. Sinh hoạt chủ đề. (10p)

Hoạt động 3: Tiêu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau*.

- GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên..
- GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.
- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
- GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.

- Gọi ý phiếu đánh giá:

Phiếu đánh giá


Họ và tên: _____ Lớp: _____ Trường: _____

- Tô màu vào. ☆ mỗi nội dung đánh giá
(Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ ; Chưa hoàn thành:)

STT	Nội dung	Em đánh giá	Bạn bè đánh giá
1	Giới thiệu với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên	☆☆☆	☆☆☆
2	Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương	☆☆☆	☆☆☆
3	Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.	☆☆☆	☆☆☆
* Cảm xúc của e khi thực hiện các hoạt động:			

Yêu cầu HS quan sát tranh gọi ý tiêu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau*

- Quan sát

 <p>Yêu cầu HS thảo luận xây dựng tiêu phẩm, phân công đóng vai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm lên trình diễn tiêu phẩm <p>GV nhận xét- Bình chọn nhóm đóng tiêu phẩm ấn tượng nhất.</p>	<p>HS thảo luận nhóm 3, trình diễn trong nhóm</p> <p>1-3 trình diễn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét nhóm bạn
<p>5. Vận dụng trải nghiệm. (5p)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: <ul style="list-style-type: none"> + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được. + Hoàn thiện phiếu đánh giá sau chủ đề trong vở thực hành Hoạt động trải nghiệm. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

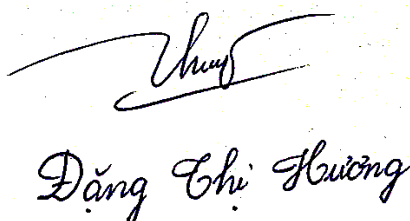
IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Thủy Thanh, ngày 22 tháng 02 năm 2025

TM. TỔ CHUYÊN MÔN
P. TỔ TRƯỞNG



Đặng Chi Hương

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD



Lương Thị Phương Linh